

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI TỈNH ĐẮK LẮK

Phạm Văn Dương
Khoa Xây dựng Đảng

Đắk Lắk là tỉnh miền núi, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế - chính trị, quốc phòng an ninh của khu vực Tây Nguyên. Dân số hơn 1,8 triệu người, với 47 dân tộc anh em cùng sinh sống, dân tộc thiểu số chiếm 31,69% dân số toàn tỉnh (trong đó dân tộc thiểu số tại chỗ là 20,4%).

Đảng bộ tỉnh hiện có 22 đảng bộ trực thuộc, trong đó 15 đảng bộ huyện, thị xã, thành phố; 2 đảng bộ khối; 04 đảng bộ lực lượng vũ trang và 1 đảng bộ cơ sở Trường Đại học Tây Nguyên; với 810 tổ chức cơ sở đảng (407 đảng bộ và 403 chi bộ); có 06 đảng bộ bộ phận và có 5.349 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; tổng số đảng viên của tỉnh là 71.465 đồng chí; trong đó đảng viên dự bị có 4.453 đồng chí, chiếm tỷ lệ 6,23%; đảng viên nữ có 11.326 đồng chí, chiếm tỷ lệ 15,84%; đảng viên trong các tôn giáo 710 đồng chí, chiếm tỷ lệ 0,99%; đảng viên là đoàn viên thanh niên có 18.171 đồng chí, chiếm tỷ lệ 25,42%.

Phát triển đảng viên trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số có vai trò quan trọng đối với việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII xác định: “Chú trọng và tăng cường công tác phát triển Đảng, sớm khắc phục tình trạng một số cơ sở, địa bàn chưa có đảng viên, tổ chức đảng, đi đôi với củng cố, chú trọng hơn nữa công tác phát triển Đảng, nhất là ở các vùng dân tộc ít người”. Nhận thức rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số trong tình hình hiện nay là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết để trẻ hoá đội ngũ đảng viên, bảo đảm sự kế thừa và phát triển của Đảng, bổ sung nguồn sinh lực, sức chiến đấu cho Đảng, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Trong những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk đã ban hành nhiều kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết như: Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 21/7/2006 về phát triển đảng ở thôn, buôn, tổ dân phố; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 3/3/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở thôn, buôn, tổ dân phố; Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 22/11/2007 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng

Chính từ sự chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong những năm qua công tác phát triển đảng viên đã có sự chuyển mình rõ rệt, đặc biệt là công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số. Nhờ triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả nên công tác xây dựng Đảng vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có nhiều chuyển biến tích cực, đội ngũ đảng viên là người dân tộc thiểu số trong tỉnh không ngừng tăng về số lượng và chất lượng. Từ năm 2010 đến nay, toàn tỉnh đã kết nạp được 3.767 đảng viên là người dân tộc thiểu số, nâng số đảng viên là người dân tộc thiểu số tỉnh từ 6.812 người vào đầu nhiệm kỳ lên 11.124 đảng viên vào cuối năm 2016¹.

¹ Báo cáo đội ngũ đảng viên và đảng viên mới kết nạp năm 2016- Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đắk Lắk

Trong thời gian qua, ở các cấp ủy đảng đã làm tốt công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số, tuy nhiên công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số mới chỉ được làm tốt ở một số tổ chức cơ sở đảng, vẫn còn nhiều địa phương chưa coi trọng công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số. Mặc dù Đảng ủy các xã rất chú trọng trong việc phát hiện, bồi dưỡng nhân tố tích cực để kết nạp vào đảng, nhưng kết quả hàng năm đạt được chưa cao. Số dân nhập cư hầu hết chỉ lo làm kinh tế, không tham gia hội, đoàn thể, còn người tham gia hội, đoàn thể lại không đạt tiêu chí kết nạp đảng. Năng lực lãnh đạo của nhiều chi bộ còn hạn chế; cán bộ làm công tác đảng cấp xã, thôn, buôn hầu hết chưa nắm hết quy trình; những định kiến, phong tục tập quán lạc hậu trong cộng đồng, gia đình, dòng họ trong đồng bào dân tộc vẫn tồn tại; công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình còn nhiều bất cập, nhiều cán bộ, đảng viên là đồng bào còn sinh con thứ 3, thứ 4... Ảnh hưởng trực tiếp đến việc kết nạp đảng viên và chất lượng đảng viên.

Bên cạnh đó những năm gần đây các thế lực thù địch đã tìm đủ mọi thủ đoạn để kích động, lôi kéo đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh biểu tình, bạo loạn nhằm chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc mà Đảng và Bác Hồ đã dày công gây dựng. Chính vì vậy việc phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số sẽ góp phần làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, giải thích cho người dân hiểu và làm theo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước một cách hiệu quả nhất.

Một số giải pháp đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk hiện nay

Từ những thực tiễn sinh động đó theo tôi để làm tốt công tác phát triển đảng viên trong đồng bào dân tộc thiểu số trong thời gian tới cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho cấp ủy và đội ngũ cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số ở cơ sở trong thời kỳ mới.

Trước hết, làm cho cán bộ, đảng viên và cấp ủy đảng ở cơ sở có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nhận thức rõ quan điểm, chủ trương của Đảng về phát triển đảng viên, thấy rõ kết nạp đảng viên người dân tộc thiểu số là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, có tính quy luật trong công tác xây dựng Đảng, nhằm làm tăng thêm sức chiến đấu và bảo đảm sự kế thừa, phát triển của đảng.

Trong công tác xây dựng Đảng sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy cơ sở, các chi bộ trực thuộc và của từng đảng viên là yếu tố cơ bản, hàng đầu để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển đảng viên. Do đó, cấp ủy cơ sở, các chi bộ trực thuộc và cán bộ đảng viên luôn thực hiện đúng quan điểm của Đảng về công tác phát triển đảng viên mới, coi công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số là một nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, có tính quy luật trong công tác xây dựng đảng, bảo đảm sự kế thừa, phát triển liên tục, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ cơ sở.

Thứ hai, tăng cường giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ dân trí cho quần chúng là đồng bào dân tộc thiểu số nhằm tạo nguồn kết nạp

đang hiện nay.

Trước hết, giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị, nâng cao trình độ dân trí nhằm làm cho quần chúng là người đồng bào dân tộc thấy rõ việc phấn đấu trở thành đảng viên là một vinh dự, là trách nhiệm, là cơ hội để mỗi người phát triển và cống hiến tốt hơn cho thôn, buôn, tổ dân phố và cho sự nghiệp xây dựng quê hương đất nước giàu mạnh.

Việc giáo dục, bồi dưỡng nhận thức, nâng cao trình độ dân trí kể cả tuyên truyền, vận động đòi hỏi ở cấp ủy cơ sở phải chú trọng lựa chọn nội dung, xây dựng kế hoạch, chương trình và trực tiếp phân công đảng viên phụ trách công tác này. Sau đó tổ chức đánh giá chất lượng, kết quả giáo dục người đồng bào dân tộc thiểu số để làm cơ sở trong việc xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số ở các chi bộ thôn, buôn, tổ dân phố được chính xác, có chất lượng và hiệu quả thiết thực. Chính việc làm tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ dân trí, tuyên truyền, vận động sẽ tác động trực tiếp vào nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về Đảng, về mục tiêu lý tưởng của Đảng.

Thứ ba, củng cố các tổ chức đoàn thể, phát động phong trào cách mạng của quần chúng để tạo nguồn phát triển đảng viên.

Để làm tốt việc xây dựng, củng cố các tổ chức đoàn thể ở cơ sở, phát động các phong trào thi đua nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng khâu tạo nguồn cho công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số các tổ chức cơ sở đảng cần tập trung thực hiện tốt những biện pháp trọng tâm như: Củng cố các tổ chức đoàn thể quần chúng ở các thôn, buôn, tổ dân phố để thực sự là nơi tập hợp quần chúng để cùng hoạt động, học tập, giao lưu nhằm làm tốt công tác phát triển đảng viên. Đảng ủy cơ sở phải thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng ở địa phương để phát động phong trào thi đua, qua đó lựa chọn để tạo nguồn cho công tác phát triển đảng viên. Quan tâm tạo điều kiện hoặc hỗ trợ cho các đoàn viên, hội viên tham gia lao động, làm ăn phát triển kinh tế - xã hội từ các chương trình, dự án đầu tư của Trung ương. Thường xuyên phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Thứ tư, thực hiện nhiệm vụ phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số phải luôn bảo đảm đúng tiêu chuẩn, đúng nguyên tắc và phương châm.

Coi trọng chất lượng, tránh khuynh hướng chạy theo số lượng đơn thuần, đảm bảo chặt chẽ về nguyên tắc, đồng thời không định kiến hẹp hòi. Linh hoạt, nhạy bén, không cứng nhắc, khắt khe trong quy trình xét kết nạp đảng viên, kết nạp đảng viên luôn gắn với củng cố tổ chức đảng làm trong sạch đội ngũ đảng viên. Cảnh giác đề phòng phần tử cơ hội và phản động chui vào hàng ngũ của Đảng.

Ngoài ra, coi việc xây dựng các tiêu chí, yêu cầu cụ thể về tư tưởng, chính trị, trình độ năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống đối với đảng viên, đáp ứng yêu cầu mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn cách mạng mới; phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tích cực, chủ động của đội ngũ đảng viên trong việc thực hiện

nhiệm vụ được giao. Nâng cao chất lượng đảng viên theo yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới.

Thứ năm, các cấp uỷ, tổ chức đảng làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác phát triển đảng viên.

Định kỳ hàng năm cần tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả, rút ra bài học kinh nghiệm. Từ thực tiễn đúc rút thành kinh nghiệm và quay trở lại chỉ đạo thực tiễn đó là cơ sở khoa học, là cơ sở của nhận thức và hành động. Việc tổ chức rút kinh nghiệm phải tiến hành từ chi bộ các thôn, buôn, tổ dân phố đối với từng đảng viên, qua đó thấy rõ việc làm được, những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục. Đồng thời cần có cơ chế động viên, khen thưởng những nơi làm tốt công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số, có như vậy công tác phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số mới thực sự đi vào chiều sâu./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII (Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016)

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Tỉnh ủy Đắk Lắk, *Báo cáo công tác phát triển Đảng viên 2010 - 2015*, lưu Tỉnh ủy Đắk Lắk.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Quy định về thi hành điều lệ đảng. Điều 1 (điểm 2): b) Người vào Đảng đang sinh sống ở vùng cao, vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn... phải có trình độ học vấn tối thiểu là tiểu học.*

5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (2006), *Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 21/7/2006 về phát triển đảng ở thôn, buôn, tổ dân phố.*

6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (2003), *Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 3/3/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở thôn, buôn, tổ dân phố.*

7. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (2007), *Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 22/11/2007 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng.*

8. *Giáo trình Nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở*. Nhà xuất bản Lý luận chính trị, năm 2017.